

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Số 671

ỦY BAN NHÂN DÂN

TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1279/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 04 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Căn cứ Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Tài chính, Y tế, Ngoại vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT, NC_(LTT) *al*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

QUY CHẾ

**Phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi
có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Điện Biên**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1279/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp liên ngành giữa Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ, các cơ sở nuôi dưỡng và các cơ quan, tổ chức có liên quan khác trong việc giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và các điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên.

2. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức phối hợp.

3. Chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời và có hiệu quả trong quá trình phối hợp.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức họp liên ngành.

3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.
4. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành.
5. Các hình thức khác.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

Điều 4. Trong việc lập biên bản trẻ em bị bỏ rơi

1. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm:

a) Tổ chức lập biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi ngay sau khi nhận được thông báo từ người phát hiện trẻ bị bỏ rơi hoặc Thủ trưởng cơ sở y tế nơi trẻ em bị bỏ rơi. Biên bản được lập thành hai bản, một bản lưu tại cơ quan lập, một bản giao cá nhân hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng trẻ em và phải được người lập, những người phát hiện trẻ em bị bỏ rơi, người làm chứng ký tên và đóng dấu xác nhận của cơ quan lập.

b) Tìm người hoặc tổ chức tạm thời chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em. Nếu có cá nhân, gia đình cư trú tại địa bàn của xã, phường, thị trấn đăng ký nhận chăm sóc thay thế trẻ em thì lựa chọn gia đình, cá nhân nhận chăm sóc thay thế theo quy định của Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Trẻ em. Trường hợp trên địa bàn xã, phường, thị trấn không có cá nhân, gia đình nào đăng ký nhận chăm sóc thay thế hoặc tạm thời nuôi dưỡng trẻ em thì Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành lập hồ sơ chuyển trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

c) Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân trong thời hạn 07 ngày liên tục về việc trẻ em bị bỏ rơi theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch.

d) Thông báo cho cá nhân, tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em để tiến hành đăng ký khai sinh cho trẻ em theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch khi hết thời hạn niêm yết, không có thông tin về cha mẹ, mẹ đẻ của trẻ.

2. Cơ sở y tế nơi trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm

a) Thực hiện nghiêm túc việc cấp các giấy tờ về sự kiện sinh đúng theo quy định của pháp luật đối với trẻ em sinh ra và bị bỏ rơi tại cơ sở y tế để tránh tình trạng làm giả hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi.

b) Thủ trưởng cơ sở y tế có trách nhiệm thông báo về việc trẻ em bị bỏ rơi cho cơ quan có thẩm quyền sau khi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi tại cơ sở y tế.

c) Cung cấp đầy đủ thông tin giấy tờ, tài liệu có liên quan đến tình trạng nhân thân của trẻ em bị bỏ rơi theo hồ sơ ban đầu tại cơ sở y tế.

Điều 5. Trong việc rà soát, tìm người nhận trẻ em làm con nuôi

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Hàng tháng rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định của pháp luật trên địa bàn.

b) Nếu có cá nhân, gia đình cư trú tại địa bàn nhận trẻ em làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, giải quyết hoặc hướng dẫn giải quyết nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật.

c) Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi không có người dân cư trú tại địa bàn nhận làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đưa trẻ em vào cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội kèm theo xác nhận không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi.

2. Trách nhiệm của Cơ sở nuôi dưỡng:

a) Đánh giá việc trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng cần được nhận làm con nuôi, lập danh sách trẻ em cần được chuyển hình thức chăm sóc thay thế ở cơ sở nuôi dưỡng đến gia đình nhận trẻ em làm con nuôi theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Trẻ em.

b) Hồ sơ của trẻ em gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1, Điều 32 Luật Nuôi con nuôi, xin ý kiến của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh.

3. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ do cơ sở nuôi dưỡng gửi, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến gửi Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ trẻ em để thông báo tìm người nhận con nuôi.

4. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Khi tiếp nhận hồ sơ trẻ em, nếu có người dân cư trú tại địa phương có nhu cầu đăng ký nhận làm con nuôi và đủ điều kiện nhận con nuôi thì Sở Tư pháp có công văn giới thiệu và 01 bộ hồ sơ của trẻ em cho người nhận con nuôi

để liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng thực hiện đăng ký nuôi con nuôi.

b) Trường hợp không có người dân cư trú tại địa phương đăng ký nhu cầu nhận con nuôi và trẻ em không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 thì Sở Tư pháp có trách nhiệm đăng tin tìm người nhận trẻ em làm con nuôi trên địa bàn tỉnh.

Trường hợp trong thời gian đăng tin tìm gia đình, người thay thế nuôi trẻ em, nếu có người dân có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận con nuôi thì phải đăng ký nhu cầu nhận con nuôi tại Sở Tư pháp. Sở Tư pháp có công văn giới thiệu và giao 01 bộ hồ sơ của trẻ em cho người nhận con nuôi để liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng thực hiện đăng ký nuôi con nuôi.

c) Sau khi hết thời hạn thông báo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 15 Luật Nuôi con nuôi nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Sở Tư pháp gửi 01 bộ hồ sơ trẻ em bao gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Nuôi con nuôi tới Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp để thông báo tìm người nhận con nuôi theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Luật Nuôi con nuôi.

Trong thời gian đăng tin tìm gia đình thay thế trên toàn quốc, nếu có người trong nước có nguyện vọng, đủ điều kiện nhận con nuôi và đăng ký nhu cầu nhận con nuôi tại Sở Tư pháp thì Sở Tư pháp thông báo cho Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp để xóa tên trẻ em trong danh sách cần tìm gia đình thay thế sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước.

d) Trường hợp không có người dân cư trú ở địa phương đăng ký nhu cầu nhận con nuôi và trẻ em thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2019 thì Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài và gửi Cục Con nuôi 01 bộ hồ sơ trẻ em bao gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 32 của Luật Nuôi con nuôi và văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi nước ngoài, văn bản xác minh của Công an tỉnh đối với trẻ em bị bỏ rơi, văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ 9 tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi; trường hợp trẻ em đang sinh sống tại cơ sở nuôi dưỡng thì phải có văn bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi, để tìm người nhận con nuôi có điều kiện, phù hợp với việc chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em.

5. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc đăng tải miễn phí thông tin việc tìm gia đình thay thế, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em theo đề nghị của Sở Tư pháp.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc cung cấp tư liệu, tài liệu và kịp thời, định hướng nội dung tuyên truyền, cung cấp thông tin chính thống, công khai, minh bạch, khách quan cho các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở địa phương về các nội dung có liên quan trong việc giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 6. Trong việc xác minh hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

Đề nghị Công an tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài. Công văn đề nghị nêu rõ nội dung cần xác minh.

2. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

a) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp về việc xác minh nguồn gốc trẻ em đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, Công an tỉnh phải trả lời bằng văn bản nêu rõ kết quả xác minh.

b) Đối với các trường hợp xác minh nguồn gốc của trẻ em thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 thì thời hạn xác minh phải được thực hiện nhanh chóng rút ngắn tối đa thời hạn xác minh để tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo sớm tìm được gia đình thay thế ở nước ngoài và được chữa trị, chăm sóc sức khỏe trong điều kiện y tế hiện đại.

c) Đối với các trường hợp cần xác minh bổ sung theo đề nghị của Sở Tư pháp thì phải tiếp tục tiến hành xác minh và trả lời kết quả bằng văn bản trong thời gian ngắn nhất.

Điều 7. Trong việc lấy ý kiến cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài đối với trẻ em bị bỏ rơi

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi mà Công an tỉnh xác minh được thông tin về cha, mẹ đẻ và Sở Tư pháp liên hệ được với cha, mẹ đẻ thì Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ trước khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi.

b) Trường hợp không thể liên hệ được với cha, mẹ đẻ và có văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cha, mẹ đẻ cư trú xác nhận về việc cha, mẹ đẻ đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ nơi cư trú hiện tại thì Sở Tư pháp niêm yết tại trụ sở Sở Tư pháp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được kết quả xác minh, đồng thời có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cho trẻ em làm con nuôi.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

Theo đề nghị của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ của trẻ em có trách nhiệm niêm yết về việc trẻ em được cho làm con nuôi tại trụ sở trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp. Hết thời hạn 60 ngày, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Sở Tư pháp về kết quả niêm yết.

Điều 8. Trong việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi người nước ngoài

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Trường hợp trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài, Sở Tư pháp phải có văn bản xác nhận đối với từng trường hợp cụ thể. Việc xác nhận trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài phải bảo đảm trẻ em đáp ứng đủ các yêu cầu về độ tuổi, đối tượng được nhận đích danh, đối tượng phải thông qua thủ tục giới thiệu; hồ sơ phải có đủ các giấy tờ hợp lệ.

b) Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có văn bản xin ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan trước khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài theo diện đích danh quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 hay phải thông qua thủ tục giới thiệu.

c) Sau khi trẻ em được xác nhận đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài, Sở Tư pháp gửi Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi nước ngoài, văn bản xác minh của Công an tỉnh đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ 9 tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi; trường hợp trẻ em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng thì phải có văn bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi.

2. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan khác:

Phối hợp cho ý kiến theo đề nghị của Sở Tư pháp kịp thời, đúng thời hạn để đảm bảo trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài.

Điều 9. Trong việc giới thiệu trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi người nước ngoài

1. Việc giới thiệu trẻ em không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 làm con nuôi người nước ngoài phải bảo đảm các căn cứ để giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài quy định tại Điều 35 Luật Nuôi con nuôi và thực hiện như sau:

a) Trường hợp họp liên ngành thì thành phần gồm: Lãnh đạo Sở Tư pháp (Chủ trì cuộc họp), đại diện Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đại diện Lãnh đạo Sở Y tế, đại diện Lãnh đạo Công an tỉnh, đại diện Lãnh đạo Văn

phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, đại diện Lãnh đạo cơ sở nuôi dưỡng có trẻ em được giới thiệu làm con nuôi nước ngoài. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có thể mời chuyên gia y tế, tâm lý, gia đình, xã hội tham gia ý kiến để liên ngành xem xét tư vấn việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài.

Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi cho các đại biểu tham gia họp liên ngành ít nhất 03 ngày trước ngày họp phương án giới thiệu trẻ em kèm theo báo cáo đánh giá hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi.

Trong cuộc họp, các đại biểu tham gia họp liên ngành cho ý kiến, thảo luận về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi. Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì họp liên ngành tổng hợp ý kiến và kết luận về phương án giới thiệu trẻ em.

Căn cứ vào kết luận của cuộc họp liên ngành, Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài.

b) Trường hợp trao đổi ý kiến bằng văn bản thì Sở Tư pháp gửi công văn kèm theo phụ lục báo cáo đánh giá hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi cho các cơ quan, ban ngành nêu tại điểm a khoản 1 Điều này đề nghị cho ý kiến về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, các cơ quan, ban, ngành được xin ý kiến có văn bản trả lời Sở Tư pháp. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình ý kiến của các cơ quan, ban ngành hữu quan và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi.

2. Sau khi giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài, Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến về việc đồng ý hoặc không đồng ý với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài, thì trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp báo cáo kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài cho Cục Con nuôi. Trường hợp không đồng ý với việc giới thiệu của Sở Tư pháp, thì Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo rõ lý do bằng văn bản để Sở Tư pháp tiến hành giới thiệu lại. Sau 03 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh không đồng ý mà Sở Tư pháp không giới thiệu được thì Sở Tư pháp phải gửi trả lại hồ sơ của người nhận con nuôi cho Cục Con nuôi kèm theo văn bản nêu rõ lý do.

Điều 10. Trong việc quản lý, sử dụng lệ phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài và đảm bảo kinh phí cho công tác giải quyết việc nuôi con nuôi

1. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

Căn cứ vào thông báo của Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp về số chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài chuyển về địa phương, Sở Tài chính có trách nhiệm tiếp nhận nguồn kinh phí và thực hiện hạch toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định tại Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định tại Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

2. Trách nhiệm của các đơn vị tham gia công tác giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài:

a) Lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm bảo đảm cho công tác giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài, trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Các nội dung chi được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài. Một số mức chi chưa có quy định nhưng cần thiết để phục vụ trực tiếp công việc thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi phù hợp với kinh phí quy định được giao và quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

b) Sử dụng, chấp hành, quyết toán kinh phí và báo cáo việc sử dụng kinh phí theo quy định.

Điều 11. Trong tiếp nhận hỗ trợ nhân đạo

Việc hỗ trợ, tiếp nhận, quản lý, sử dụng hỗ trợ nhân đạo nhằm mục đích nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Luật Nuôi con nuôi và pháp luật về tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản viện trợ, tài trợ cho các cơ sở nuôi dưỡng công lập và ngoài công lập và thực hiện như sau.

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở nuôi dưỡng khi tiếp nhận khoản hỗ trợ, tặng cho của cha, mẹ nuôi nước ngoài và của tổ chức con nuôi nước ngoài phải đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về tài chính, thực hiện ghi, chép vào sổ, có phiếu thu, hoá đơn thu đầy

đủ để bảo đảm tính minh bạch, bảo đảm sử dụng đúng mục đích của các khoản được hỗ trợ cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và cải thiện các điều kiện cơ sở, vật chất, trang thiết bị phục vụ nhu cầu, lợi ích của trẻ em.

2. Định kỳ hoặc theo yêu cầu, cơ sở nuôi dưỡng báo cáo tình hình sử dụng chi phí cho việc giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài và việc tiếp nhận, sử dụng, quản lý đối với các khoản hỗ trợ nhân đạo theo quy định của pháp luật. Báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đồng thời gửi Sở Tư pháp tổng hợp để báo cáo Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản hỗ trợ nhân đạo của cha, mẹ nuôi và tổ chức con nuôi nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì tổ chức thực hiện Quy chế này; đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức họp liên ngành để tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế, kinh nghiệm, những vướng mắc, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

2. Chủ động thực hiện các biện pháp bảo đảm việc tìm người nhận trẻ em làm con nuôi theo quy định pháp luật và quy định của Quy chế này vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

3. Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc rà soát, đánh giá và giải quyết việc nuôi con nuôi đối với trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung nhằm tăng cường công tác nuôi con nuôi trong nước.

4. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới.

5. Chủ động chuẩn bị nội dung, tổ chức các cuộc họp liên ngành thường kỳ hoặc đột xuất hoặc trao đổi ý kiến liên ngành bằng văn bản để đảm bảo hiệu quả của công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại địa phương.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc cấp các giấy tờ về sự kiện sinh, tử, lập hồ sơ trẻ em bị

bỏ rơi đúng theo quy định của pháp luật để tránh tình trạng làm hồ sơ giả cho trẻ em làm con nuôi, mua bán trẻ em.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tạo điều kiện thuận lợi trong trường hợp có xác minh lai lịch trẻ em bị bỏ rơi tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc các sự kiện sinh, tử khác theo yêu cầu của Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Sở Tư pháp.

3. Tham gia họp liên ngành và tham gia Đoàn công tác liên ngành.

Điều 14. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi người nước ngoài theo quy định.

2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý hành vi phạm tội trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

3. Đôn đốc, kiểm tra, ngăn chặn, phòng chống việc làm giả giấy tờ, hồ sơ của trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài.

4. Đảm bảo an ninh trong hoạt động hợp tác với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài, chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động lợi dụng vấn đề nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

5. Tham gia họp liên ngành và tham gia Đoàn công tác liên ngành.

Điều 15. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tham gia, thực hiện bảo đảm chất lượng các nội dung phối hợp.

2. Cử cán bộ tham gia họp liên ngành và tham gia Đoàn công tác liên ngành và tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Phối hợp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài đúng thời hạn theo quy định của Luật Nuôi con nuôi.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Tham gia, thực hiện bảo đảm chất lượng các nội dung phối hợp.

2. Cử cán bộ tham gia họp liên ngành và tham gia Đoàn công tác liên ngành và tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện công tác phối hợp trong lĩnh vực quản lý của mình, gửi cơ quan chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo chung theo Quy chế này.

4. Chủ trì đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở nuôi dưỡng rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả

cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang sống ở cơ sở nuôi dưỡng và lập hồ sơ trẻ em.

5. Chủ trì việc rà soát, đánh giá năng lực các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn nhằm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh củng cố, kiện toàn cơ sở vật chất, nâng cao năng lực cơ sở trợ giúp xã hội nhằm tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh.

6. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Quy chế này.

Điều 17. Trách nhiệm của cơ sở nuôi dưỡng

1. Thực hiện đúng các nội dung phối hợp quy định tại Quy chế này.

2. Tạo điều kiện hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện để người nhận con nuôi được tiếp xúc, làm quen với trẻ em khi đến Việt Nam nhận con nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Nuôi con nuôi.

3. Báo cáo việc tiếp nhận, sử dụng và quản lý các khoản hỗ trợ nhân đạo theo quy định pháp luật và báo cáo Cục Con nuôi về việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản hỗ trợ nhân đạo của cha mẹ nuôi và tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam theo định kỳ 06 tháng và hàng năm hoặc theo yêu cầu theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện đúng các nội dung phối hợp quy định của Quy chế này.

2. Tổ chức quán triệt, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi trên địa bàn.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông và Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh

1. Đảm bảo việc đăng tải miễn phí thông báo tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em khi có đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Sở Tư pháp. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trẻ em và về nuôi con nuôi trên địa bàn.

2. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trẻ em và về nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh.

3. Đôn đốc, định hướng cho các cơ quan báo chí truyền thông của tỉnh, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở đăng tải các tin, bài tuyên truyền phổ biến sâu rộng với nhiều hình thức phong phú và đa dạng trên các phương tiện thông tin, truyền thông về các nội dung có liên quan trong việc giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Thông báo cho Sở Tư pháp, cơ sở nuôi dưỡng trên địa bàn tỉnh số chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài do Cục con nuôi - Bộ Tư pháp chuyển về địa phương.

3. Hướng dẫn các đơn vị sử dụng, quyết toán kinh phí theo quy định tại của Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, tổ chức theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, thì các cơ quan, tổ chức được phân công trách nhiệm phối hợp kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) đề xuất việc bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật hiện hành./.